

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 (từ ngày 04/11/2022 đến ngày 09/11/2022)

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19: Tổng số 23 ca

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận 21 ca. Trong đó:

Bệnh viện đa khoa tỉnh 05 ca, huyện Lương Sơn 02 ca, thành phố 04 ca, huyện Đà Bắc 01 ca, huyện Cao Phong 03 ca, huyện Lạc Thủy 08 ca.

1.2. Ca tái nhiễm trong tuần: Ghi nhận 02 ca.

Huyện Cao Phong 01 ca, huyện Lạc Thủy 01 ca.

Lũy kế đến hết ngày 09/11/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 207.834 (trong đó 207.563 ca mắc mới, 271 ca tái nhiễm).

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.3 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 09/11/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: 106 ca

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 08 trường hợp, trong đó:

+ Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp;

+ Số bệnh nhân nhẹ: 01 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 04 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.

+ Số bệnh nhân trung bình: 03 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 0 trường hợp.

+ Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 14 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 28 trường hợp. Trong đó:

+ Số không có triệu chứng: 11 trường hợp

+ Mức độ nhẹ: 17 trường hợp

+ Khởi bệnh trong ngày: 39 trường hợp

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

* Xét nghiệm dịch vụ:

- Số mẫu mới nhận: 02 mẫu/02 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 02 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 01 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 312 mẫu/312 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 29 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 283 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

* Xét nghiệm dịch vụ:

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 13 mẫu/13 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 13 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.250.446 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.275.603 mũi

- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.442 người, trong đó:

- + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 7.387 người
- + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 122.833 người
- + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 420.222 người
- + Số người tiêm mũi bổ sung: 219.654 người
- + Số người tiêm mũi 4(nhắc lại lần 2): 136.884 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 79.440 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 957 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 78.283 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 51.068 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 110.362 người
- + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 20.363 người
- + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2 : 89.999 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	0	34.402	98,2	0	235	0,7	98,9
2	Cao Phong	28.150	1	28.101	99,8	1	72	0,3	100,1
3	Kim Bôi	69.385	0	67.447	97,2	0	1.471	2,1	99,3
4	Lạc Sơn	83.110	43	80.867	97,3	11	1.453	1,7	99,0
5	Lạc Thủy	38.851	2	38.468	99,0	0	37	0,1	99,1
6	Lương Sơn	73.328	2	71.171	97,1	2	2.148	2,9	100,0
7	Mai Châu	36.416	4	35.498	97,5	6	769	2,1	99,6
8	Tân Lạc	54.899	19	54.615	99,5	11	12	0,0	99,5
9	Yên Thủy	37.702	7	37.701	100,0	6	0	0,0	100,0
10	Thành phố HB	96.555	0	94.785	98,2	0	1.190	1,2	99,4
Cộng		553.424	78	543.055	98,1	37	7.387	1,3	99,5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	61	28.096	80,2	123	7.659	71,2
2	Cao Phong	28.150	10.989	10	23.033	81,8	45	9.174	83,5
3	Kim Bôi	69.385	12.000	12	53.456	77,0	136	11.561	96,3
4	Lạc Sơn	83.110	15.800	592	54.814	66,0	812	15.611	98,8
5	Lạc Thủy	38.851	10.200	67	32.228	83,0	68	10.185	99,9
6	Lương Sơn	73.328	30.150	30	64.266	87,6	287	15.210	50,4
7	Mai Châu	36.416	16.300	18	32.262	88,6	109	16.355	100,3
8	Tân Lạc	54.899	12.900	478	38.285	69,7	387	12.767	99,0
9	Yên Thủy	37.702	7.500	127	27.100	71,9	485	7.364	98,2
10	Thành phố HB	96.555	33.000	0	68.693	71,1	0	30.998	93,9
Cộng		553.424	157.689	2.479	418.827	75,7	6.119	134.351	85,2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

T T	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ
			Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.177	0	6	0,1	0	5.171	99,9	100,0	106	2.958	57,5
2	Cao Phong	3.547	0	45	0,2	0	3.527	99,4	99,6	21	2.254	63,5
3	Kim Bôi	10.308	0	221	2,1	0	10.087	97,9	100,0	48	5.758	56,6
4	Lạc Sơn	12.973	0	185	1,4	2	12.791	98,6	100,0	119	9.539	76,2
5	Lạc Thủy	6.832	0	207	3,0	0	6.625	97,0	100,0	5	5.039	74,5
6	Lương Sơn	8.785	0	300	3,4	3	8.485	96,6	100,0	1	5.782	66,0
7	Mai Châu	4.551	0	105	0,3	0	4.455	97,9	98,2	3	3.059	70,7
8	Tân Lạc	7.596	1	89	0,9	1	7.546	99,3	100,2	8	4.945	68,4
9	Yên Thủy	5.857	0	117	2,0	6	5.744	98,1	100,1	32	3.824	66,7
10	TPHB	14.012	0	160	1,1	0	13.852	98,9	100,0	0	7.910	57,5
Tổng cộng		79.638	1	957	1,2	12	78.283	98,3	99,9	343	51.068	65,5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 09.11	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	0	2.144	33,1	0	4.739	73,2	6.883	99,9
2	Cao Phong	6.549	0	1.588	24,2	0	4.550	69,5	6.138	93,7
3	Kim Bôi	15.290	0	2.914	19,1	0	11.911	77,9	14.825	97,0
4	Lạc Sơn	19.821	0	2.083	10,5	0	17.722	89,4	19.805	99,9
5	Lạc Thủy	8.372	0	1.670	19,9	0	6.600	78,8	8.270	98,8
6	Lương Sơn	12.290	0	3.043	24,8	0	9.500	77,3	12.543	102,1
7	Mai Châu	7.197	0	981	13,6	0	6.003	83,4	6.984	97,0
8	Tân Lạc	11.165	0	2.051	18,4	0	9.148	81,9	11.199	100,3
9	Yên Thủy	8.302	0	1.456	17,5	0	6.595	79,4	8.051	97,0
10	TPHB	17.523	0	2.433	13,9	0	13.231	75,5	15.664	89,4
Tổng cộng		112.984	0	20.363	18,0	0	89.999	79,7	110.362	97,7

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;
- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;

- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Bùi Thu Hằng